

chống gậy gỗ đi ra và dùng chiếc gậy gỗ đang chống, đẩy lưới sắt B40 lên và dùng tay trái lay cọc. Lúc này ông Th đi ra dùng tay giữ cọc, dẫn đến hai bên xảy ra to tiếng cãi, chửi nhau. Bị cáo T dùng chiếc gậy gỗ đang cầm ở tay phải vụt 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của ông Th làm ông Th bị đau phải ngồi xuống đất. T tiếp tục cầm gậy vụt 03 đến 04 nhát về phía vùng đầu của ông Th, ông Th dùng hai tay ôm đầu để đỡ thì bị T vụt trúng vào hai bàn tay của ông Th làm chiếc gậy bị gãy. Hậu quả, ông Th bị gãy xương bàn tay trái, gãy xương bàn tay phải, sạt da vùng đỉnh đầu, được gia đình đưa đi điều trị thương tích từ ngày 21/02/2020 đến ngày 09/3/2020, sau đó điều trị phục hồi chức năng từ ngày 29/4/2020 đến ngày 15/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam.

Ngày 05/3/2020 ông Th đã có đơn trình báo gửi Công an xã T. Ngày 13/3/2020 Công an xã T báo cáo vụ việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm việc với những người làm chứng, xem xét dấu vết trên thân thể của ông Th, tạm giữ 02 đoạn gậy gỗ hình tròn đều có đường kính 2,2cm; một đoạn dài 74cm, trên thân gậy có nhiều vết dao dẽo, có màu nâu, một đầu có bọc kim loại màu xanh có hoa văn và có dòng chữ Berocca, đầu còn lại gãy vát dẹt nhọn; đoạn còn lại có chiều dài 34,5cm, trên thân gậy có nhiều vết dao dẽo, một đầu gậy cắt bằng, một đầu gậy có vết gãy dẹt mỏng dài 09cm do bị cáo T giao nộp và khai nhận là chiếc gậy đã dùng để vụt gây thương tích cho ông Th.

Ngày 06/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của ông Nguyễn Đình Th. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/20/TgT ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định. 02 sẹo nhỏ, không ảnh hưởng chức năng; 08 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (vùng đỉnh, khuỷu tay trái, cẳng tay trái, gối phải). Gãy xương bàn V tay phải, ảnh hưởng chức năng ngón tay. Gãy xương bàn II tay trái, ảnh hưởng chức năng ngón tay. 2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm). 3. Cơ chế hình thành dấu vết và vật gây thương tích. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Gãy xương do vật tày gây nên; Sây sạt da do tác động với vật có cạnh gây nên”.

Tại Cáo trạng số 57/CT - VKS - TA ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 106,

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm. Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gây gỗ. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Th từ 41.422.000 đồng đến 48.872.000 đồng. Miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai: Do sáng ngày 21/02/2020 ông Th tự ý đóng cọc giăng lưới trên diện tích đất tranh chấp nên chiều cùng ngày bị cáo mới ra ngăn cản việc đóng cọc giăng lưới của ông Th. Trong quá trình ngăn cản hai bên xảy ra cãi chửi nhau nên bị cáo đã dùng gậy chống vụt ông Th mấy cái. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân sự việc để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa; người bào chữa cho bị cáo – bà Trần Thị Huyền C trình bày: Về tội danh bà không có ý kiến gì. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và miễn án phí cho bị cáo do bị cáo đã trên 60 tuổi. Các vấn đề khác bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đình Th trình bày: Chiều ngày 21/02/2020 bị cáo T tự ý ra nhổ cọc phá lưới hàng rào mà ông giăng sáng ngày 21/02/2020 nên ông ra ngăn không cho bị cáo T nhổ cọc phá lưới. Bị cáo T đã dùng gậy chống vụt ông nhiều nhát vào đầu, vào tay khiến ông phải đi điều trị tại bệnh viện từ ngày 21/02/2020 đến ngày 15/5/2020; hiện ông sức khỏe của ông đã tạm ổn định nhưng vẫn phải điều trị phục hồi chức năng. Ông đề nghị xử lý bị cáo T theo quy định và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông 99.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người làm chứng – bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là vợ bị cáo T. Chiều ngày 21/02/2020 bà ở nhà nghe thấy tiếng ông T cãi nhau với ông Th ở ngoài ngõ. Bà chạy ra thì thấy ông T dùng gậy chống đánh ông Th. Sau đó bà can và đưa ông T về nhà hỏi tại sao đánh ông Th thì ông T bảo do ông Th túm cổ áo đâm ông T.

Tại phiên tòa người làm chứng – bà Hoàng Thị L trình bày: Bà là vợ ông Th. Chiều ngày 21/02/2020 bà ở nhà nghe thấy tiếng ông T cãi nhau với ông Th ở ngoài ngõ. Bà chạy ra thấy ông Th ngồi dưới đất, tay ôm đầu chảy máu thì bà kêu mọi người đến đưa ông Th đi cấp cứu. Ông Th nói với bà bị thương do bị cáo T dùng gậy vụt và ném cát vào mắt.

Tại phiên tòa người làm chứng – ông Ngô Mạnh H trình bày: Ông là người cùng làng với ông Th. Chiều ngày 21/02/2020 ông đến nhà ông Th để rủ ông Th đi tập thể dục. Sau khi đến nhà đang ngồi nói chuyện thì ông Th chạy ra ngoài ngõ, sau đó ông nghe thấy tiếng ông Th kêu cứu. Ông chạy ra thấy ông Th ngồi dưới đất, tay ôm đầu chảy máu, một lúc sau mọi người đến đưa ông Th đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định: Trước ngày 21/02/2020, giữa gia đình bị cáo Trần Văn T và gia đình ông Nguyễn Đình Th đang tranh chấp ranh giới đất ngõ đi tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sáng ngày 21/02/2020 ông Th tự ý tiến hành đóng cọc và giăng hàng rào ở phần đất tranh chấp nên chiều ngày 21/02/2020 bị cáo T đã có hành vi ngăn cản ông Th đóng cọc giăng lưới trên phần đất tranh chấp dẫn đến giữa bị cáo T và ông Th đã xảy ra cãi chửi nhau. Khi đang cãi chửi nhau thì bị cáo T đã dùng gậy chống (gậy ba toong) vụt vào đầu, vào tay ông Th làm ông Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm). Hành vi này của bị cáo T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết “*Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*UBND tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*” quy định tại các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “*Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác; làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của ông Th; gây mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội. Xét bị cáo đã khai báo tương đối thành khẩn, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo chưa bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Th một phần là do điều kiện hoàn cảnh kinh tế; tại thời điểm xét xử bị cáo đã 89 tuổi, sức khỏe yếu nên khả năng gây nguy hiểm cho xã hội là rất thấp do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục là có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhắc nhở bị cáo phải lấy đây làm bài học để tu rèn bản thân.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 đoạn gãy gãy là công cụ phạm tội; xét là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thương tích ông Th phải đi điều trị là do bị cáo T gây ra nhưng yêu cầu bồi thường của ông Th là cao, chưa phù hợp với thương tích, quá trình điều trị và quy định của pháp luật; do vậy Hội đồng xét xử tính toán lại và chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Th như sau:

- Tiền vận chuyển cấp cứu 115 theo Phiếu thu ngày 21/02/2020 và đi khám điều trị 02 lần = 04 lượt x 500.000 đồng/lượt = 2.000.000 đồng;

- Tiền chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng và xét nghiệm các ngày 12/3/2020, 08/6/2020 = 682.800 đồng + 258.700 đồng = 941.500 đồng;

- Tiền viện phí các ngày 26/02/2020, 03/3/2020, 09/3/2020 và tiền khám bệnh ngày 08/6/2020 = 480.000 đồng + 840.000 đồng + 840.000 đồng + 38.700 đồng = 2.198.700 đồng;

- Tiền thuốc các ngày 25/02/2020, 04/3/2020, 02/4/2020, 14/5/2020 = 1.769.520 đồng + 706.200 đồng + 950.000 đồng + 706.200 đồng = 4.131.920 đồng;

- Tiền công người chăm sóc trong quá trình nằm điều trị nội trú từ ngày 21/02/2020 đến ngày 09/3/2020 và từ ngày 29/04/2020 đến ngày 15/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam = 18 ngày + 17 ngày = 35 ngày x 200.000 đồng/ngày = 7.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau mỗi đợt khám điều trị = 07 ngày x 02 lần = 14 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.800.000 đồng.

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 18 tháng lương cơ sở: 18 x 1.490.000 đồng = 26.820.000 đồng.

Tổng cộng: 45.892.000 đồng.

Do ông Th là người được hưởng lương hưu hàng tháng, trong thời gian điều trị vẫn được hưởng lương nên Hội đồng xét xử không tính khoản tiền mất thu nhập đối với ông Th.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo là người cao tuổi và tại phiên tòa đề nghị được miễn án phí theo quy định do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm kể từ ngày tuyên án (29/10/2020).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo T vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn gậy gỗ được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Đình Th 45.892.000 đồng.

5. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai; báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)